

-----  
(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề 1101

**PHẦN I. (6 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.**

**Câu 1.** Hệ thống các quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao nhất quy định những vấn đề cơ bản nhất về chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, chính sách kinh tế, văn hoá, xã hội, tổ chức quyền lực nhà nước, địa vị pháp lý của con người và công dân là khái niệm nào dưới đây?

- A. Hiến pháp. B. Luật hành chính. C. Luật lao động. D. Luật hình sự.

**Câu 2.** Nhận định nào là **sai** khi nói về quyền bầu cử :

1. Người bị mất năng lực hành vi dân sự vẫn được bầu cử.
2. Người bị khuyết tật nhờ người khác bầu cử giúp là vi phạm nguyên tắc bầu cử trực tiếp.
3. Cụ K là người cao tuổi, không biết chữ có thể nhờ người khác viết phiếu bầu nhưng phải đảm bảo bí mật là không vi phạm nguyên tắc bầu cử bỏ phiếu kín.
4. Mọi công dân nếu đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đều được thực hiện quyền bầu cử là thể hiện nguyên tắc bầu cử phổ thông.

- A. Nhận định 1, 3. B. Nhận định 1,2. C. Nhận định 2, 4. D. Nhận định 3,4

**Câu 3.** Khi tiến hành hoạt động kinh doanh, các chủ thể kinh tế ở các ngành nghề và quy mô khác nhau chủ động thực hiện hành vi nào sau đây để đảm bảo bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật?

- A. Chuyển nhượng bí mật kinh doanh.  
B. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.  
C. Áp dụng mô hình cổ phần hóa doanh nghiệp.  
D. Mở rộng quy mô kinh doanh.

**Câu 4.** Cho các nhận định sau đây về chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế?

1. GDP là thước đo sản lượng hàng hóa, dịch vụ quốc gia.
2. Chỉ số CPI là một trong những thước đo của tăng trưởng kinh tế.
3. GNI là thước đo về sự gia tăng sản lượng hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế.
4. GNI/người là thước đo về mức sống của người dân giữa các quốc gia.
5. GNI được tính bằng tổng thu nhập của công dân trong lãnh thổ của quốc gia.

Có bao nhiêu nhận định đúng?

- A. 2. B. 1. C. 3. D. 4.

**Câu 5.** Chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp là cá nhân có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư, không tách bạch tài sản của chủ doanh nghiệp và tài sản của doanh nghiệp là đặc điểm cơ bản của mô hình sản xuất kinh doanh nào sau đây?

- A. Mô hình kinh tế hợp tác xã. B. Mô hình kinh tế hộ gia đình.  
C. Mô hình công ty cổ phần. D. Mô hình doanh nghiệp tư nhân.

**Câu 6.** Trường phổ thông dân tộc nội trú N đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, khuyến khích các học sinh mặc trang phục truyền thống, biểu diễn các bài hát và điệu múa đặc sắc của dân tộc mình. Bên cạnh đó, nhiều năm qua nhà trường đã thực hiện rất tốt các chế độ chính sách của nhà nước đối với học sinh là đồng bào dân tộc, nhờ đó tỷ lệ học sinh đến trường luôn duy trì tốt. Trường THPT N đã tạo điều kiện để các em học sinh được thực hiện tốt quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Chính trị và xã hội. B. Văn hóa và giáo dục.  
C. Văn hóa và chính trị. D. Chính trị và giáo dục.

**Câu 7.** Theo quy định của pháp luật, người có hành vi cố ý đánh người gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe người khác từ 11% đến 30% phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Phạt tù từ 8 tháng đến 3 năm.  
B. Phạt tiền từ 20 triệu đến 30 triệu đồng.  
C. Phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.  
D. Phạt cảnh cáo và bồi thường thiệt hại.

**Câu 8.** Trong đợt bão lũ năm 2025, ông N Phó Chủ tịch UBND xã P được giao chi trả tiền hỗ trợ cho dân bị thiệt hại. Ông lập danh sách khổng 40 hộ “ảo”, chiếm đoạt 850 triệu đồng và chia cho một số cán bộ, khiến nhiều hộ nghèo không nhận được tiền cứu trợ. Theo quy định của pháp luật, ông N phải chịu trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

- A. Bị xử lý kỷ luật và buộc hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt.
- B. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- C. Bị cảnh cáo và chuyển công tác.
- D. Bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm quy định chi ngân sách.

**Câu 9.** Nơi gặp gỡ, trao đổi mua bán hàng hoá việc làm giữa người lao động và người sử dụng lao động cũng như xác định mức tiền công của người lao động trong từng thời kì nhất định là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Thị trường lao động.
- B. Lao động.
- C. Thị trường việc làm.
- D. Lao động làm thuê.

**Câu 10.** Trong các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh, yếu tố nào sau đây xuất phát từ cơ hội bên ngoài?

- A. Khả năng huy động vốn.
- B. Thị trường mới tiềm năng.
- C. Kiến thức và kinh nghiệm.
- D. Nguồn nguyên liệu sẵn có.

**Câu 11.** Hiện nay với chuỗi cửa hàng tiện lợi đã mang đến cho người dân những sản phẩm chất lượng tốt và những thuận lợi trong việc mua sắm. Bên cạnh đó, các cửa hàng còn đưa ra hàng loạt các chương trình giới thiệu sản phẩm, khuyến mãi, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, tạo sự an tâm và tin tưởng cho người tiêu dùng. Thông tin trên đề cập đến chủ thể nào dưới đây của nền kinh tế?

- A. Trung gian.
- B. Sản xuất.
- C. Tiêu dùng.
- D. Nhà nước.

**Câu 12.** Việc người dân đề xuất ý kiến với đại biểu Quốc hội về các biện pháp tăng cường quản lý của Nhà nước trong sản xuất, kinh doanh thuốc chữa bệnh là thể hiện quyền nào sau đây của công dân?

- A. Quyền tự do ngôn luận.
- B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội.
- C. Quyền tự do tiếp cận thông tin.
- D. Quyền đảm bảo sức khỏe và an sinh xã hội.

**Câu 13.** Hình thức bảo hiểm nào sau đây thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do Nhà nước tổ chức thực hiện, theo đó người tham gia bảo hiểm sẽ được chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí thăm khám, điều trị, phục hồi sức khỏe nếu không may xảy ra tai nạn hoặc bệnh tật?

- A. Bảo hiểm y tế.
- B. Bảo hiểm thương mại.
- C. Bảo hiểm thất nghiệp.
- D. Bảo hiểm xã hội.

**Câu 14.** Theo quy định của pháp luật, chủ thể nào dưới đây **không** có quyền sử dụng đối với tài sản?

- A. Người có tiềm lực tài chính đầy đủ.
- B. Người được pháp luật cho phép.
- C. Chủ sở hữu trực tiếp đối với tài sản.
- D. Người được chủ sở hữu ủy quyền.

**Câu 15.** Doanh nghiệp cung ứng nhiều sản phẩm chất lượng, an toàn cho khách hàng là thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở hình thức nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm từ thiện.
- B. Trách nhiệm nhân văn.
- C. Trách nhiệm pháp lý.
- D. Trách nhiệm kinh tế.

**Câu 16.** Theo Luật Bình đẳng giới năm 2006, nam nữ có quyền bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp thuộc quyền bình đẳng giới trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Kinh tế.
- B. Văn hóa.
- C. Chính trị.
- D. Giáo dục.

**Câu 17.** Theo báo Dân trí ngày 10/06/2023, hiện nay cả nước có 17.459 cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó có 71 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, 619 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên cấp huyện, 10.469 trung tâm học tập ngoại ngữ - tin học, 658 cơ sở trung tâm thực hiện giáo dục kỹ năng sống. Những thông tin này thể hiện nội dung nào sau đây về quyền học tập của công dân?

- A. Học thường xuyên, học suốt đời.
- B. Học bất cứ ngành nghề nào.
- C. Bình đẳng trong học tập.
- D. Quyền học không hạn chế.

**Đọc thông tin để trả lời câu hỏi 18, 19, 20:**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2024 tăng trưởng kinh tế đạt 7,09% GDP. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát dưới 4%, tăng trưởng kinh tế được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,78%. Chỉ tiêu GDP bình quân đầu người

đạt 4.700 USD. Đặc biệt, theo ước tính, chỉ tiêu tốc độ tăng năng suất lao động năm 2024 ước đạt 5,56%, vượt mục tiêu 4,8%-5,3% do Quốc hội giao. Điều này giúp cho nền kinh tế ổn định, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 đạt 26,2%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với năm 2023, qua đó tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, nâng cao phúc lợi xã hội, phát triển văn hóa, giáo dục, thể thao.

**Câu 18.** Với chỉ số giá tiêu dùng là 3,78% phản ánh tình trạng lạm phát ở nước ta đang rơi vào lạm phát như thế nào?

- A. lạm phát cao.                      B. vừa phải.                      C. siêu lạm phát.                      D. phi mã.

**Câu 19.** Từ các thông tin trên, nhận định nào dưới đây **không** phải là chỉ tiêu để đánh giá sự phát triển kinh tế của Việt Nam trong năm 2024?

- A. Chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân 3,78%.  
B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,09% GDP.  
C. Giải quyết tốt vấn đề việc làm, thu nhập và phúc lợi.  
D. GDP bình quân đầu người đạt 4.700 USD.

**Câu 20.** GDP là cụm từ viết tắt của nội dung nào dưới đây trong tăng trưởng kinh tế?

- A. Tổng sản phẩm quốc nội.  
B. Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người.  
C. Tổng thu nhập quốc nội bình quân đầu người.  
D. Tổng thu nhập quốc dân.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 21, 22.**

Kể từ khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực vào ngày 1/8/2020, xuất khẩu nông sản Việt Nam đã tăng trưởng khoảng 20% mỗi năm. Tuy nhiên, thị trường EU dù rộng lớn nhưng là một trong những thị trường khó tính với yêu cầu về chất lượng và môi trường. Tháng 9/2021, EU đã đưa ra cảnh báo về sản phẩm đu đủ ếch đông lạnh Việt Nam bị cảnh báo chứa chất cấm nitrofurans, mức dư lượng 1mg/1kg. Pháp đã thu hồi sản phẩm trên thị trường còn Thụy Sĩ thì tiêu hủy sản phẩm.

(Nguồn: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam-VCCI, Tạp chí Thủy Sản Việt Nam)

**Câu 21.** Trong thông tin trên, việc kí hiệp định EVFTA đem lại lợi ích nào sau đây cho xuất khẩu nông sản của Việt Nam?

- A. Tạo việc làm và tăng thu nhập cho mọi tầng lớp dân cư.  
B. Xóa bỏ hết hàng rào phi thuế quan cho xuất khẩu hàng hóa nông sản sang EU  
C. Xuất khẩu nông sản Việt Nam đã tăng trưởng khoảng 20% mỗi năm.  
D. Thị trường EU dù rộng lớn nhưng là một trong những thị trường khó tính..

**Câu 22.** Việc sản phẩm đu đủ ếch đông lạnh Việt Nam chưa chất cấm buộc Thụy Sĩ phải tiêu hủy sản phẩm, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam có thể chịu trách nhiệm pháp lí nào sau đây?

- A. Chịu mọi chi phí liên quan đến việc tiêu hủy sản phẩm.  
B. Không được tiếp tục tham gia EVFTA.  
C. Không phải chịu bất cứ trách nhiệm gì vì hàng đã xuất đi.  
D. Tổn hại nghiêm trọng đến uy tín của doanh nghiệp.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 23, 24.**

Về diện bao phủ BHYT: đã tăng nhanh và phát triển bền vững. Trước khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 38, năm 2008, toàn quốc chỉ có 39,7 triệu người tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 46,1% dân số. Đến năm 2023, cả nước đã có hơn 93,3 triệu người tham gia BHYT, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2008, đạt tỷ lệ 93,35% dân số, tiệm cận với mục tiêu BHYT toàn dân.

Về công tác khám chữa bệnh (KCB) BHYT: Hằng năm, bình quân có trên 150 triệu lượt người KCB BHYT với số tiền quỹ BHYT chi trả trên 100 nghìn tỷ đồng. Hệ thống KCB BHYT được tổ chức tốt từ trung ương đến địa phương, bao gồm các cơ sở KCB công lập và tư nhân đã tạo thuận lợi giúp người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ KCB BHYT.

(Cổng thông tin Điện tử bộ Y tế)

**Câu 23.** Đoạn thông tin trên đề cập đến chính sách an sinh xã hội cơ bản nào dưới đây?

- A. Chính sách trợ giúp xã hội.  
B. Chính sách về dịch vụ xã hội cơ bản.  
C. Chính sách bảo hiểm xã hội.  
D. Chính sách việc làm, thu nhập.

**Câu 24.** Đoạn thông tin trên đề cập đến quyền lợi nào dưới đây của người tham gia bảo hiểm y tế?

- A. Được miễn đóng phí bảo hiểm y tế.

- B. Được trợ cấp trong thời gian điều trị bệnh.
- C. Được chi trả chi phí khám và điều trị bệnh.
- D. Được nghỉ phép trong thời gian điều trị bệnh.

**PHẦN II. (4 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai.**

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Thời gian gần đây, những thảm họa môi trường và hậu quả tiêu cực về xã hội do các doanh nghiệp gây ra, cùng với những yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải nỗ lực hơn trong việc thực hiện trách nhiệm đối với xã hội. Nhiều doanh nghiệp đã áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, chủ động đổi mới công nghệ, chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng sản xuất xanh. Ngoài ra các doanh nghiệp còn tích cực tham gia hỗ trợ các chương trình thiện nguyện vì môi trường.... Bên cạnh đó, các doanh nghiệp còn tích cực tham gia hoạt động "Vì người nghèo" và các chương trình an sinh xã hội. Theo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong hơn 2 năm (năm 2020 - tháng 6/2022), Ủy ban đã tích cực vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" và thực hiện an sinh xã hội được trên 19.313 tỉ đồng, trong đó: quỹ "Vì người nghèo" 4 cấp vận động được trên 3.865 tỉ đồng, vận động các doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp các địa phương trên 15.448 tỉ đồng.

(Dữ liệu trên Trang thông tin Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 26-10-2022)

a) Trong thông tin trên, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đã ủng hộ chương trình “ Vì người nghèo” trong hơn 2 năm được trên 19.313 tỉ đồng.

b) Việc các doanh nghiệp tích cực tham gia hỗ trợ các chương trình thiện nguyện vì môi trường là đang thực hiện trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp.

c) Doanh nghiệp áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh, chủ động đổi mới công nghệ là đang thực hiện quyền của công dân về kinh doanh.

d) Việc các doanh nghiệp chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng sản xuất xanh là đang thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ chăm sóc sức khỏe.

**Câu 2.** Năm 2025, các hoạt động kinh tế đối ngoại của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh. Sáu tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất–nhập khẩu đạt khoảng 432,03 tỉ USD, tăng 16,1%; riêng quý I, xuất khẩu đạt 102,84 tỉ USD (tăng 10,6%), nhập khẩu 99,68 tỉ USD (tăng 17,0%), mang lại mức thặng dư khoảng 3,16 tỉ USD. Việt Nam tiếp tục đa dạng hóa thị trường, nâng chuẩn sản phẩm theo các FTA thế hệ mới và thúc đẩy chuyển đổi xanh. Bên cạnh đó, lượng vốn FDI nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đến 31/3/2025 đạt 10,98 tỉ USD, tăng 34,7%; vốn giải ngân đạt 4,96 tỉ USD, mức cao nhất trong 5 năm. Các dự án chủ yếu thuộc lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất sạch và năng lượng tái tạo, trong khi doanh nghiệp Việt Nam cũng gia tăng hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, viễn thông và dịch vụ tài chính. Việc cải thiện môi trường kinh doanh và đẩy mạnh số hóa thủ tục được xem là động lực quan trọng giúp kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển bền vững trong năm 2025.

a) Nguồn vốn FDI là hình thức đầu tư quốc tế của hoạt động kinh tế đối ngoại.

b) Cán cân xuất nhập khẩu của nước ta quý I năm 2025 đạt 1,12 tỉ USD.

c) Tổng kim ngạch xuất–nhập khẩu đạt khoảng 432,03 tỉ USD, tăng 16,1%; thể hiện hình thức thương mại quốc tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Để trở thành nước phát triển chúng ta phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng các ngành dịch vụ và nông nghiệp, giảm tỉ trọng các ngành công nghiệp.

**Câu 3.** Nhà nước đã ban hành các chính sách về phổ cập giáo dục; các chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh thuộc hộ nghèo, thuộc diện đối tượng bảo trợ xã hội, dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Đảng và Nhà nước tập trung hoàn thiện ba loại cơ chế, chính sách lớn là: phát triển hệ thống khám chữa bệnh, hệ thống bảo hiểm y tế, hệ thống y tế dự phòng Nhà nước đã từng bước hoàn thiện hệ thống chính sách khám chữa bệnh trong đó có những ưu tiên cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ mồ côi, khuyết tật, người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, người dân tộc thiểu số, người nghèo và các đối tượng yếu thế; giảm các rào cản trong tiếp cận dịch vụ y tế thông qua việc liên thông các tuyến khám chữa bệnh. Nhà nước cũng đã quan tâm phát triển hệ thống y tế dự phòng để tăng cường khả năng phòng chống các loại dịch bệnh trong xã hội. Vấn đề bảo đảm dịch vụ y tế tối thiểu đã đạt được những kết quả quan trọng

a) Phổ cập giáo dục và hỗ trợ giáo dục là một trong những dịch vụ xã hội tối thiểu trong hệ thống an sinh xã hội của nước ta.

b) Hoàn thiện hệ thống chính sách khám chữa bệnh để đảm bảo dịch vụ y tế tối thiểu tới từng người dân là phù hợp chính sách an sinh xã hội.

c) Chính sách ưu tiên trợ cấp hàng tháng cho trẻ em tàn tật, mồ côi, người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên, người nghèo và các đối tượng yếu thế là thể hiện chính sách bảo đảm các dịch vụ xã hội cơ bản.

d) Nhà nước cũng đã quan tâm phát triển hệ thống y tế dự phòng là phù hợp với chính sách bảo hiểm xã hội trong hệ thống an sinh xã hội.

**Câu 4.** Chị T cho anh S thuê nhà nguyên căn có diện tích là 60m<sup>2</sup> từ ngày 01/10/2021 với thời hạn là 01 năm. Được sự đồng ý của chủ nhà, anh S đã tự tu sửa lại tầng 1 cho khang trang hơn bằng tiền mặt của mình khoảng 5 triệu đồng. Thuê được 02 tháng, đến ngày 01/12/2021, chị T báo cho anh S biết sẽ bán căn nhà cho bà M. Sau khi bà M trở thành chủ sở hữu mới đã thông báo với anh S là sẽ xây thêm tầng nhà, cải tạo lại toàn bộ căn nhà thì sẽ tăng giá cho thuê. Anh S bức xúc cho rằng hợp đồng thuê nhà vẫn còn 10 tháng nữa, bà M không có quyền hủy bỏ hợp đồng cho thuê mặc dù đã đổi chủ sở hữu, việc tăng tiền thuê trọ là không đúng pháp luật. Tuy nhiên bà M không đồng ý.

a) Bà M có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê nhà ở mà anh S đã ký kết với chị T trước đó trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

b) Bà M có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở và phải bồi thường cho anh S theo quy định pháp luật.

c) Trong thời gian cho anh S thuê chị T không có quyền bán căn nhà cho bà M.

d) Anh S không được tiếp tục thuê nhà do đã đổi chủ sở hữu.

----- HẾT -----

### ĐÁP ÁN THAM KHẢO

#### PHẦN I. (6 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

| 1  | 2  | 3  | 4  | 5  | 6  | 7  | 8  | 9  | 10 | 11 | 12 |
|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
| A  | B  | B  | A  | D  | B  | C  | B  | C  | B  | A  | B  |
| 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 |
| A  | A  | D  | A  | A  | B  | A  | A  | C  | A  | C  | C  |

#### PHẦN II. (4 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai.

| CÂU 1 | CÂU 2 | CÂU 3 | CÂU 4 |
|-------|-------|-------|-------|
| SSDS  | DSDS  | DDSS  | DDSS  |

### LỜI GIẢI CHI TIẾT THAM KHẢO

#### PHẦN I. (6 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

##### Câu 1. Đáp án A. Hiến pháp

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có hiệu lực pháp lý cao nhất, quy định những vấn đề nền tảng như chủ quyền quốc gia, chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tổ chức bộ máy nhà nước, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Các phương án B, C, D chỉ là những ngành luật cụ thể, không có hiệu lực pháp lý cao nhất như Hiến pháp.

##### Câu 2. Đáp án B. Nhận định 1, 2

- Nhận định 1 **sai**: người bị mất năng lực hành vi dân sự **không được** thực hiện quyền bầu cử.
- Nhận định 2 **sai**: người khuyết tật nhờ người khác hỗ trợ bỏ phiếu theo đúng quy định **không vi phạm** nguyên tắc bầu cử trực tiếp.
- Nhận định 3 **đúng**: người không biết chữ có thể nhờ người khác viết hộ phiếu bầu nhưng vẫn phải bảo đảm bí mật lá phiếu.
- Nhận định 4 **đúng**: công dân đủ điều kiện đều được bầu cử, thể hiện nguyên tắc **phổ thông**.

##### Câu 3. Đáp án B. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng

Bình đẳng về nghĩa vụ trước pháp luật trong kinh doanh đòi hỏi các chủ thể phải tuân thủ pháp luật, trong đó có việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

- A là hành vi có thể xâm phạm bí mật kinh doanh.
- C và D không phải nghĩa vụ chung bắt buộc để thể hiện bình đẳng trước pháp luật.

##### Câu 4. Đáp án A. 2

Xét từng nhận định:

1. **Đúng**: GDP là thước đo sản lượng hàng hóa và dịch vụ của một quốc gia.
2. **Sai**: CPI là chỉ số giá tiêu dùng, dùng đo lạm phát, không phải thước đo trực tiếp của tăng trưởng kinh tế.
3. **Sai**: GNI phản ánh thu nhập quốc dân, không phải sự gia tăng sản lượng hàng hóa dịch vụ của nền kinh tế.
4. **Đúng**: GNI/người thường dùng để phản ánh tương đối mức sống giữa các quốc gia.

**5. Sai:** GNI không tính thu nhập của công dân chỉ trong lãnh thổ quốc gia, mà tính theo **quốc tịch/chủ thể cư trú**, kể cả từ nước ngoài chuyển về, trừ phần của người nước ngoài tạo ra trong nước.

Vậy có **2 nhận định đúng** là 1 và 4.

**Câu 5. Đáp án D. Mô hình doanh nghiệp tư nhân**

Doanh nghiệp tư nhân có đặc điểm:

- chỉ có **một chủ sở hữu là cá nhân**,
- chủ doanh nghiệp có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư,
- **không có sự tách bạch** giữa tài sản chủ doanh nghiệp và tài sản doanh nghiệp.

Đây là dấu hiệu điển hình của doanh nghiệp tư nhân.

**Câu 6. Đáp án B. Văn hóa và giáo dục**

Nhà trường:

- giữ gìn bản sắc dân tộc, khuyến khích mặc trang phục truyền thống, biểu diễn dân ca, dân vũ → thuộc **lĩnh vực văn hóa**;
- thực hiện tốt chính sách với học sinh dân tộc, duy trì tỉ lệ đến trường → thuộc **lĩnh vực giáo dục**.

Vì vậy chọn **văn hóa và giáo dục**.

**Câu 7. Đáp án C. Phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm**

Hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác với tỉ lệ thương tật từ **11% đến 30%** có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, khung cơ bản là **phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm**.

Trong các phương án, đáp án phù hợp là C.

**Câu 8. Đáp án B. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự**

Ông N là người có chức vụ, quyền hạn nhưng đã:

- lập danh sách không,
- chiếm đoạt tiền hỗ trợ,
- chia chác cho cán bộ khác,
- gây thiệt hại nghiêm trọng cho người dân.

Đây không chỉ là vi phạm hành chính hay kỷ luật mà đã có dấu hiệu của tội phạm tham ô/lợi dụng chức vụ quyền hạn, nên phải **bị truy cứu trách nhiệm hình sự**.

**Câu 9. Đáp án A. Thị trường lao động**

Nội dung đề nêu nơi gặp gỡ giữa:

- người lao động,
- người sử dụng lao động,
- diễn ra mua bán sức lao động,
- xác định mức tiền công trong từng thời kì.

Đó chính là **thị trường lao động**.

**Câu 10. Đáp án B. Thị trường mới tiềm năng**

Nguồn tạo ý tưởng kinh doanh từ **cơ hội bên ngoài** là những yếu tố đến từ môi trường kinh doanh như nhu cầu mới, thị trường mới, xu hướng tiêu dùng mới.

- A, C, D chủ yếu là nguồn lực hoặc điều kiện **bên trong** của chủ thể kinh doanh.

Nên chọn **thị trường mới tiềm năng**.

**Câu 11. Đáp án A. Trung gian**

Chuỗi cửa hàng tiện lợi có vai trò:

- đưa hàng hóa đến người dân,
- giới thiệu sản phẩm,
- khuyến mãi, chăm sóc khách hàng,
- tạo thuận lợi cho mua sắm.

Đó là chức năng của **chủ thể trung gian** trong nền kinh tế, làm cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.

**Câu 12. Đáp án B. Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội**

Người dân đề xuất ý kiến với đại biểu Quốc hội về biện pháp quản lý nhà nước trong sản xuất, kinh doanh thuốc chữa bệnh là biểu hiện của việc tham gia vào công việc chung của nhà nước và xã hội.

Do đó đây là **quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội**, không chỉ đơn thuần là quyền tự do ngôn luận.

**Câu 13. Đáp án A. Bảo hiểm y tế**

Đề mô tả loại bảo hiểm:

- do Nhà nước tổ chức thực hiện,

- thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng,
- chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí khám chữa bệnh.

Đó là **bảo hiểm y tế**.

Bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội có phạm vi khác; bảo hiểm thương mại không phải chế độ chăm sóc sức khỏe cộng đồng do Nhà nước tổ chức như mô tả.

**Câu 14. Đáp án A. Người có tiềm lực tài chính đầy đủ**

Quyền sử dụng tài sản thuộc về:

- chủ sở hữu,
- người được pháp luật cho phép,
- người được chủ sở hữu ủy quyền.

Việc “có tiềm lực tài chính đầy đủ” không tự động làm phát sinh quyền sử dụng đối với tài sản của người khác. Vì thế A là phương án đúng.

**Câu 15. Đáp án D. Trách nhiệm kinh tế**

Doanh nghiệp cung ứng nhiều sản phẩm chất lượng, an toàn cho khách hàng trước hết là đang thực hiện trách nhiệm cơ bản nhất của mình trong sản xuất kinh doanh: tạo ra sản phẩm tốt, đáp ứng nhu cầu thị trường, bảo đảm hiệu quả và uy tín.

Đó là **trách nhiệm kinh tế**.

**Câu 16. Đáp án A. Kinh tế**

Nam nữ bình đẳng trong việc thành lập doanh nghiệp là biểu hiện của bình đẳng giới trong **lĩnh vực kinh tế**.

**Câu 17. Đáp án A. Học thường xuyên, học suốt đời**

Thông tin nêu rất nhiều loại hình cơ sở giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ - tin học, cơ sở giáo dục kỹ năng sống... Điều đó thể hiện công dân có điều kiện **học thường xuyên, học suốt đời**.

**Câu 18. Đáp án B. Vừa phải**

CPI bình quân tăng **3,78%**, tức là giá cả tăng nhưng vẫn ở mức thấp, chưa phải lạm phát phi mã hay siêu lạm phát.

Mức này được xếp vào **lạm phát vừa phải**.

**Câu 19. Đáp án A. Chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân 3,78%**

Câu hỏi hỏi nội dung **không phải** chỉ tiêu đánh giá **sự phát triển kinh tế**.

- B: tốc độ tăng trưởng GDP → chỉ tiêu phát triển kinh tế.
- C: giải quyết việc làm, thu nhập, phúc lợi → phản ánh thành quả phát triển kinh tế gắn với xã hội.
- D: GDP bình quân đầu người → chỉ tiêu phát triển kinh tế.
- A: CPI tăng 3,78% chủ yếu phản ánh **lạm phát**, tức là chỉ số giá cả, không phải chỉ tiêu cốt lõi để đánh giá phát triển kinh tế trong ngữ cảnh câu hỏi.

Vì vậy chọn A.

**Câu 20. Đáp án A. Tổng sản phẩm quốc nội**

GDP là viết tắt của **Gross Domestic Product**, nghĩa là **Tổng sản phẩm quốc nội**.

**Câu 21. Đáp án C. Xuất khẩu nông sản Việt Nam đã tăng trưởng khoảng 20% mỗi năm**

Thông tin cho biết kể từ khi EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu nông sản Việt Nam tăng khoảng **20% mỗi năm**. Đây là lợi ích trực tiếp, rõ ràng nhất được nêu trong đoạn thông tin.

- A nói quá rộng, không được nêu trực tiếp.
- B sai vì không có hiệp định nào “xóa bỏ hết” mọi hàng rào phi thuế quan như cách diễn đạt này.
- D là khó khăn chứ không phải lợi ích.

**Câu 22. Đáp án A. Chịu mọi chi phí liên quan đến việc tiêu hủy sản phẩm**

Khi sản phẩm xuất khẩu vi phạm quy định an toàn, chứa chất cấm và bị buộc tiêu hủy, doanh nghiệp xuất khẩu có thể phải chịu các chi phí phát sinh liên quan đến xử lý lô hàng vi phạm.

- B quá tuyệt đối, không phải hệ quả pháp lý trực tiếp như đề nêu.
- C sai rõ ràng.
- D là hậu quả về uy tín, không phải trách nhiệm pháp lý trực tiếp nhất trong các lựa chọn.

Vì vậy chọn A.

**Câu 23. Đáp án C. Chính sách bảo hiểm xã hội**

Đoạn thông tin nói về:

- độ bao phủ BHYT,
- số người tham gia bảo hiểm y tế,
- quỹ BHYT chi trả,

- hệ thống khám chữa bệnh BHYT.

BHYT là một bộ phận thuộc nhóm **chính sách bảo hiểm xã hội** trong hệ thống an sinh xã hội.

**Câu 24. Đáp án C. Được chi trả chi phí khám và điều trị bệnh**

Quyền lợi nổi bật của người tham gia bảo hiểm y tế là được quỹ BHYT **chi trả một phần hoặc toàn bộ chi phí khám chữa bệnh, điều trị** theo quy định.

Các phương án A, B, D không phải quyền lợi chung, trực tiếp và phổ biến của mọi người tham gia BHYT.

**PHẦN II. (4 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai.**

**Câu 1**

**a) Sai**

Đề ghi:

- Tổng quỹ “Vì người nghèo” + an sinh xã hội = 19.313 tỉ

- Trong đó:

o Quỹ “Vì người nghèo”: 3.865 tỉ

o An sinh xã hội: 15.448 tỉ

Mệnh đề a nói riêng “Vì người nghèo” = 19.313 tỉ → sai bản chất.

**b) Sai**

- Hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường là **trách nhiệm nhân văn/xã hội**,
- **không phải trách nhiệm pháp lý** (pháp lý là nghĩa vụ bắt buộc theo luật).

**c) Đúng**

- Doanh nghiệp:

o đổi mới công nghệ

o nâng cao hiệu quả kinh doanh

Những hành vi này thể hiện:

- **quyền tự do kinh doanh của công dân/doanh nghiệp**
- được quyền lựa chọn phương thức sản xuất, tổ chức kinh doanh

Trong chương trình GD Kinh tế & Pháp luật THPT:

→ được xem là **biểu hiện của quyền kinh doanh**

Vì vậy là **ĐÚNG**.

**d) Sai**

- Sản xuất xanh là trách nhiệm bảo vệ môi trường → thuộc **trách nhiệm xã hội**,
- Không phải “quyền và nghĩa vụ chăm sóc sức khỏe” của công dân.

**Kết quả Câu 1:**

a Sai– b Sai – c Đúng – d Sai

**Câu 2**

**a) Đúng**

FDI (đầu tư trực tiếp nước ngoài) là một hình thức **đầu tư quốc tế**, thuộc hoạt động **kinh tế đối ngoại**.

**b) Sai**

Cán cân = Xuất khẩu – Nhập khẩu

= 102,84 – 99,68 = **≈ 3,16 tỉ USD**

→ không phải 1,12 tỉ USD.

**c) Đúng**

Tổng kim ngạch xuất–nhập khẩu là biểu hiện của **thương mại quốc tế**, một nội dung quan trọng của **hội nhập kinh tế quốc tế**.

**d) Sai**

Muốn phát triển:

- phải **tăng công nghiệp + dịch vụ**
- **giảm nông nghiệp**

Phát biểu đề cho ngược lại nên sai.

**Kết quả Câu 2:**

a Đúng – b Sai – c Đúng – d Sai

**Câu 3**

**a) Đúng**

Phổ cập giáo dục, hỗ trợ học sinh thuộc nhóm yếu thế → thuộc **dịch vụ xã hội cơ bản** trong an sinh xã hội.

**b) Đúng**

Hoàn thiện hệ thống khám chữa bệnh nhằm đảm bảo dịch vụ y tế tối thiểu → đúng với **chính sách an sinh xã hội**.

**c) Sai**

Trợ cấp cho người yếu thế là:

- **chính sách trợ giúp xã hội**,
- không phải “dịch vụ xã hội cơ bản”.

**d) Sai**

Y tế dự phòng:

- thuộc **dịch vụ xã hội cơ bản**,
- không phải **bảo hiểm xã hội**.

**Kết quả Câu 3:**

a Đúng – b Đúng – c Sai – d Sai

**Câu 4**

**a) Đúng**

Khi bán nhà:

- chủ mới (bà M) **phải tiếp tục hợp đồng thuê**
  - trừ khi các bên có thỏa thuận khác
- đúng luật dân sự.

**b) Đúng**

Thực tế:

- Chủ mới **không được tùy tiện hủy hợp đồng**

NHƯNG:

- Nếu muốn đơn phương chấm dứt → phải:  
o có căn cứ pháp luật  
o và **bồi thường thiệt hại**

Mệnh đề b nói:

“có quyền đơn phương chấm dứt và phải bồi thường”

→ trong logic đề thi THPT:

- nhấn mạnh điều kiện “phải bồi thường”
- nên được xem là **ĐÚNG (có điều kiện)**

**c) Sai**

Chị T **vẫn có quyền bán nhà**, vì là chủ sở hữu tài sản.

**d) Sai**

Việc đổi chủ sở hữu **không làm chấm dứt hợp đồng thuê**, nên anh S vẫn được tiếp tục thuê.

**Kết quả Câu 4:**

a Đúng – b Đúng – c Sai – d Sai